

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 02-08-2022  
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Thoảng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Vương Thị Thu Lan

Bà Ngô Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Y (có đơn đề nghị xét xử mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ly hôn, biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày: Tôi và anh Lê Văn L về chung sống với nhau từ năm 2004 nhưng đến ngày 17/05/2010 chúng tôi đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Chúng tôi kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng sống với nhau không phù hợp nên mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra. Anh L thường xuyên uống rượu say sau đó về chửi bới tôi và bố mẹ đẻ tôi. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Chúng tôi đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2016 cho đến nay không ai

quan tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa. Không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh L.

Về con chung: Có 02 cháu: Lê Văn A, sinh ngày 11/07/2004; Lê Việt Đ, sinh ngày 05/02/2010. Cháu Lê Văn A đã trưởng thành tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay cháu Đ đang ở cùng tôi. Khi ly hôn tôi nhận nuôi cháu Đ và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Công việc của tôi hiện nay đi bán hàng thuê thu nhập một tháng 9.000.000đồng đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã nhiều lần báo gọi và gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L không có mặt theo các giấy tờ của Tòa án. Hiện nay hộ khẩu của anh L tại thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các giấy tờ của Tòa án cho anh L. Bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ anh L đã trực tiếp nhận và thông báo và giao cho anh L biết được việc chị H đang xin ly hôn anh nhưng anh L không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự được.

Tại phiên tòa anh Lê Văn L trình bày: Tôi và chị Lý Thị H về chung sống với nhau từ năm 2001 nhưng đến ngày 17/05/2010 chúng tôi đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Chúng tôi kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 06/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H đi làm ăn xa tôi không đồng ý. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra và chúng tôi sống ly thân nhau từ tháng 04/2021 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị H xin ly hôn tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 cháu: Lê Văn A, sinh ngày 11/07/2004; Lê Việt Đ, sinh ngày 05/02/2010. Cháu Lê Văn A đã trưởng thành tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay cháu Đ đang ở cùng gia đình chị H. Khi ly hôn chị H nhận nuôi cháu Đ và không yêu cầu tôi cấp dưỡng nuôi con. Tôi đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lý Thị H được ly hôn anh Lê Văn L.

Về con chung: Áp dụng điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao Lê Việt Đ, sinh ngày 05/02/2010 cho chị Lý Thị H nuôi dưỡng. Anh Lê Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lý Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Lê Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 17 tháng 05 năm 2010 là hôn nhân hợp pháp. Chị H cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến tháng 10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng sống với nhau không phù hợp nên mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra. Còn anh L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H đi làm ăn xa anh L không đồng ý. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra và anh chị đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai cả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị H xin ly hôn anh L. Anh L đồng ý ly hôn.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đã xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị H và anh L hiện nay đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai nữa. Chị H xin ly hôn, anh L đồng ý ly hôn. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị H được ly hôn anh L là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 02 cháu: Lê Vân A, sinh ngày 11/07/2004; Lê Việt Đ, sinh ngày 05/02/2010. Cháu Lê Vân A đã trưởng thành chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu Đ được ổn định, đầy đủ và theo nguyện vọng của cháu. Do vậy cần giao cháu Lê Việt Đ cho chị H nuôi dưỡng. Chị H nhận nuôi cháu Đ và không yêu cầu anh không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Phần đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị H được ly hôn anh Lê Văn L.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lê Việt Đ, sinh ngày 05/02/2010 cho chị Lý Thị H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Anh Lê Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0002814 ngày 10 tháng 05 năm 2022 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã L.
- Lưu HS-TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Thoảng**